



# TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.5.2/TĐTKT-KB

Mã số thuế

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHO BÃI, BỐC XẾP, HỖ TRỢ VẬN TẢI Năm 2016

*(Áp dụng cho doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải)*

Tên doanh nghiệp/cơ sở: .....

*(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)*

Địa chỉ: .....

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW: .....

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh) .....

Ngành SXKD chính: .....

*(VSIC 2007 - Cấp 5)*

### Loại hình cơ sở

1. Doanh nghiệp đơn
2. Cơ sở trực thuộc doanh nghiệp
3. Trụ sở chính có hoạt động SXKD
4. Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp

Tổng số lao động thời điểm 01/01/2016:

Người

Trong đó: Nữ

Người

Tổng số lao động thời điểm 31/12/2016:

Người

Trong đó: Nữ

Người

### I. Kho, bãi lưu giữ hàng hóa

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra:		
			Kho ngoại quan	Kho đông lạnh	Kho khác
A	B	1	2	3	4
1. Số lượng kho có tại 31/12/2016	Kho				
2. Tổng diện tích kho dùng cho KD có tại 31/12/2016	m <sup>2</sup>				
3. Tổng diện tích bãi dùng cho KD có tại 31/12/2016	m <sup>2</sup>		x	x	x
4. Tổng doanh thu thuần dịch vụ kho, bãi	Triệu đồng				

### II. Bốc xếp hàng hóa

Ngành đường	Doanh thu thuần <i>(Triệu đồng)</i>	Hàng hóa bốc xếp thông qua				Phương tiện bốc xếp có tại 31/12/2016		
		Tổng số hàng bốc xếp <i>(1000TTQ)</i>	Bốc xếp hàng xuất khẩu <i>(1000TTQ)</i>	Bốc xếp hàng nhập khẩu <i>(1000TTQ)</i>	Bốc xếp hàng nội địa <i>(1000TTQ)</i>	Loại phương tiện	Số lượng <i>(Chiếc)</i>	Tổng công suất <i>(Tấn)</i>
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Đường sắt						Xe nâng		
2. Đường bộ						Xe nâng		
3. Cảng biển						Cần cẩu		
4. Cảng sông						Cần cẩu		
5. Cảng hàng không						Xe nâng		

### III. Dịch vụ hỗ trợ vận tải

Ngành đường	Doanh thu thuần <i>(Triệu đồng)</i>	Hành khách qua nhà ga/cảng biển/hàng không <i>(1000 lượt khách)</i>	Hàng hóa qua nhà ga/cảng biển/hàng không <i>(1000 tấn)</i>
A	1	2	3
1. Đường sắt			
2. Đường bộ		x	x
3. Đường biển			
4. Đường sông		x	x
5. Đường hàng không			

Lưu ý: Đối với các đại lý bán vé vận tải hành khách chỉ khai phần doanh thu do cơ sở được hưởng vào Cột 1 và không phải khai thông tin ở Cột 2 và 3.

# GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

## I. Kho, bãi lưu giữ hàng hóa

*Tổng doanh thu thuần* bao gồm doanh thu cho thuê dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động cho thuê kho bãi thuộc dịch vụ kinh doanh bất động sản).

## II. Bốc xếp hàng hóa

Sản lượng hàng hoá doanh nghiệp bốc xếp thông qua cảng là lượng hàng hoá thực tế đã được bốc xếp xuất cảng và nhập cảng. Đơn vị tính là TTQ (tấn thông qua). Riêng đơn vị tính đối với đường sắt và đường bộ là 1000T.

Tổng số hàng hoá cơ sở bốc xếp thông qua cảng bao gồm: hàng xuất khẩu, nhập khẩu và bốc xếp hàng nội địa.

- Hàng xuất khẩu: là số hàng hoá thực tế đã được cơ sở xếp lên phương tiện để vận tải ra nước ngoài.

- Hàng nhập khẩu: là số hàng hoá thực tế do phương tiện vận tải từ nước ngoài vào cảng và đã được bốc ra khỏi phương tiện đó.

- Hàng nội địa bao gồm hàng xuất nội, nhập nội.

+ Xuất nội: là số hàng hoá đã được doanh nghiệp xếp lên phương tiện vận tải để vận chuyển đến các cảng khác ở trong nước

+ Nhập nội: là số hàng hoá từ các nơi khác trong nước gửi đến cảng đã được bốc ra khỏi phương tiện.

- Hàng nước ngoài quá cảnh: là lượng hàng được vận chuyển từ nước ngoài, vào cảng Việt Nam vì mục đích quá cảnh, chuyển phương tiện để đi tiếp đến một nước khác, được bốc xuống và xếp lên phương tiện để đi tiếp.

## III. Dịch vụ hỗ trợ vận tải

Doanh thu thuần bao gồm: dịch vụ cảng, đại lý vận tải (lưu ý: đối với các đại lý bán vé vận tải hành khách chỉ khai phần doanh thu do cơ sở được hưởng vào Cột 1 và không phải khai thông tin ở Cột 2 và 3), quản lý bay, hoa tiêu, tín hiệu dẫn dắt tàu bè (đối với vận tải thủy)...

Cột 2 và cột 3 ghi số lượng hành khách và hàng hóa thông qua các cảng hàng không, cảng biển, nhà ga đường sắt thực tế trong kỳ.

**Lưu ý:** không tính vào khối lượng hàng hoá thông qua cảng những khối lượng sau đây:

- Khối lượng hàng hoá do cảng bốc xếp nhưng ở ngoài phạm vi cảng.

- Khối lượng hàng hoá lỏng qua cảng như nước ngọt, nhiên liệu cho tàu.

- Khối lượng hàng hoá tổn thất trong quá trình bốc xếp ở cảng.

*Trường hợp cảng biển làm nhiệm vụ tiếp nhận hàng hoá vận chuyển bằng phương thức tàu Lash thì:*

- Tàu Lash (tàu mẹ) vào phạm vi quản lý của cảng biển, được cảng làm thủ tục giao nhận với tàu Lash (tàu mẹ) để lại dầm sà lan Lash vào cầu tàu bốc dỡ, hoặc bàn giao cho phương tiện vận tải đường sông, đường biển, biển pha sông để kéo ra khỏi phạm vi quản lý của cảng thì cảng đó được tính sản lượng hàng Lash vào sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục nhập khẩu).

- Ngược lại, cảng tiếp nhận hàng Lash của các phương tiện vận tải sông, biển, biển pha sông đưa tới phạm vi cảng quản lý để cảng tiếp tục làm thủ tục giao nhận với tàu Lass (tàu mẹ) trong phạm vi cảng quản lý, thì cảng đó được tính sản lượng hàng hoá thông qua cảng (mục xuất khẩu).

- Hàng Lash được vận chuyển từ cảng biển này đến cảng biển, cảng sông khác trong nước do phương tiện đường thủy vận chuyển thì các cảng biển, cảng sông này được tính sản lượng vào hàng thông qua cảng biển, cảng sông (mục hàng hoá xuất nội, nhập nội).